

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ Điều 212 và 213 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự;
- Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30/10/2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 199/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2023, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V**

Địa chỉ: Số 89 L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền (theo Văn bản ủy quyền số: 58/2022/UQN-CTQT ngày 12/7/2023): Ông Phạm Tuấn A – Phó Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ khách hàng doanh nghiệp và Xử lý nợ Pháp lý.

Người đại diện theo ủy quyền lại (theo văn bản ủy quyền số: 256/2023/UQ-VPB ngày 05/9/2023): Ông Hoàng Anh T – Giám đốc Vpbank chi nhánh Đà Nẵng; ông Nguyễn Mạnh S – Cán bộ xử lý nợ; ông Trần Đình L – Cán bộ xử lý nợ; ông

Nguyễn Lê Anh T – Cán bộ xử lý nợ; ông Nguyễn Bá T – Cán bộ xử lý nợ; ông Lê Đăng H – Cán bộ xử lý nợ. Cùng địa chỉ: Tầng 4, số 112 Phan Châu T, quận H, TP. Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Thanh P**, sinh năm 1982 và bà **Mai Thị Lan P**, sinh năm 1982; cùng địa chỉ: K80/41 Lê Hữu T, tổ 37, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Vào ngày 30/12/2023, ông Nguyễn Thanh P và bà Mai Thị Lan P phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V số tiền 449.487.798 đồng (*Bốn trăm bốn mươi chín triệu, bốn trăm tám mươi bảy ngàn, bảy trăm chín mươi tám đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 365.122.364 đồng; Nợ lãi: 84.365.434 đồng (lãi tạm tính đến ngày 28/8/2023) và lãi phát sinh kể từ ngày 29/8/2023 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất do các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số LN2008242701332 ngày 28/02/2020.

2.2 Xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp ông Nguyễn Thanh P và bà Mai Thị Lan P vi phạm cam kết như thỏa thuận trên thì tài sản thế chấp là: Xe ô tô nhãn hiệu MAZDA. Biển số đăng ký: 43A-497.40, có số khung: 5326KM015968, số máy: PY21347870 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 082102 do Phòng CSGT- Công an Đà Nẵng cấp ngày 02/10/2019 thuộc quyền sở hữu sử dụng của bà Mai Thị Lan P.

Qua xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 26/10/2023 thì hiện trạng xe ô tô không có gì thay đổi so với thời điểm thế chấp. Hiện tại xe ô tô trên không cho thuê hay cầm cố, thế chấp cho bất kỳ cá nhân tổ chức nào ngoài Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V. Tạm giao tài sản trên cho bà Mai Thị Lan P tiếp tục quản lý, sử dụng. Được xử lý theo Điều 299 Bộ luật dân sự để thu hồi nợ.

3. Sau khi ông Nguyễn Thanh P bà Mai Thị Lan P hoàn tất khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V thì Ngân hàng phải trả lại cho bà Mai Thị Lan P Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 082102 do Phòng CSGT- Công an Đà Nẵng cấp ngày 02/10/2019 đứng tên bà Mai Thị Lan P theo quy định tại Điều 322 Bộ luật dân sự.

4. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: 2.000.000 đồng nguyên đơn (*Đã nộp, đã chi*). Bị đơn ông Nguyễn Thanh P bà Mai Thị Lan P có trách nhiệm hoàn lại cho nguyên đơn số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*).

5. Án phí DS-ST: **10.989.756 đồng** (*Mười triệu chín trăm tám mươi chín ngàn bảy trăm năm mươi sáu đồng*) ông Nguyễn Thanh P bà Mai Thị Lan P phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V số tiền ông Nguyễn Thanh P bà Mai Thị Lan P tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002039 ngày 09/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Viện KSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Đông Thanh